UBND PHƯỜNG BUÔN HỒ **TRƯỜNG TH LÊ THỊ HỒNG GẤM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:52 /QĐ-THLTHG	*Buôn Hồ, ngày 17 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ THỊ HỒNG GẤM

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-SNV ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hằng tháng và Quy chế chuyên môn năm học 2026-2027 của Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm năm học 2026-2027;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2026-2027. Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này đã được thông qua tại Hội nghị viên chức và người lao động năm học 2026-2027 và thay thế các quy định về thi đua, khen thưởng do nhà trường ban hành trước đây.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, Tổ trưởng Tổ Văn phòng, toàn thể viên chức, người lao động của nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (t/h);
- UBND phường Buôn Hồ (b/c);
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: VT, HSTĐ.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG BUÔN HỒ T. ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ THỊ HỒNG GẤM

Nguyễn Thị Thủy

UBND PHƯỜNG BUÔN HỒ
TRƯỜNG TH LÊ THỊ HỒNG GẤM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-THLTHG ngày 17 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn và quy trình bình xét, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; công tác sáng kiến; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm.

2. Quy chế áp dụng đối với viên chức và người làm việc theo hợp đồng lao động của nhà trường, tại điểm trường chính và tại phân hiệu (sau đây gọi chung là cá nhân). Danh hiệu thi đua tập thể chỉ đề nghị đối với nhà trường; không đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng theo Điều 11 Quy chế này.

3. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được bình xét danh hiệu thi đua theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền đánh giá; nhà trường thực hiện việc tổng hợp, đề nghị theo quy định.

4. Việc khen thưởng học sinh thực hiện theo Điều 15 Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thi đua theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Khen thưởng bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời; căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không bắt buộc phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Nói có sách, mách có chứng: mọi thành tích được bình xét phải có minh chứng thuộc hồ sơ đánh giá, xếp loại của nhà trường hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

3. Khi các cá nhân, tập thể có thành tích ngang nhau thì ưu tiên cá nhân nữ, tập thể có từ 70% thành viên là nữ trở lên, theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

4. Không bình xét, đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đang bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra có dấu hiệu vi phạm hoặc đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, cho đến khi có kết luận.

5. Danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải được công khai tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp xét.

6. Điểm cộng thành tích và điểm kiêm nhiệm quy định tại Điều 13 Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng là yếu tố chấm điểm nội bộ, KHÔNG phải là hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng. Việc một thành tích vừa được tính điểm cộng vừa được đề nghị khen thưởng không vi phạm nguyên tắc một thành tích chỉ khen thưởng một lần.

Điều 3. Liên thông với Quy chế đánh giá, xếp loại và Quy chế chuyên môn

1. Quy chế chuyên môn quy định nội dung công việc phải làm. Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng quy định cách chấm điểm và xếp loại. Quy chế này căn cứ vào kết quả xếp loại để xác định danh hiệu thi đua, không đặt thêm tiêu chí chấm điểm riêng.

2. Chuỗi liên thông từ đánh giá hằng tháng đến danh hiệu thi đua:

Bước	Nội dung	Căn cứ
1	Chấm điểm hằng tháng theo Phụ lục IV và các biểu mẫu chấm điểm	Quy chế đánh giá, xếp loại
2	Điểm năm học bằng trung bình cộng điểm các tháng từ tháng 9 đến tháng 5	Điều 23 Quy chế đánh giá, xếp loại
3	Xếp loại chất lượng năm học: Hoàn thành xuất sắc (trong chỉ tiêu 20%), Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Không hoàn thành	Điều 24 Quy chế đánh giá, xếp loại; Nghị định số 233/2026/NĐ-CP
4	Xếp loại từ Hoàn thành tốt trở lên là điều kiện để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến	Điều 8 Quy chế này; điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng
5	Xếp loại Hoàn thành xuất sắc là căn cứ đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, không tính tỷ lệ	Điều 10 Quy chế này; điểm a khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng sau sửa đổi

Điều 4. Thẩm quyền

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ quyết định công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và tặng Giấy khen đối với cá nhân của nhà trường; công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" đối với nhà trường, theo đề nghị của Hiệu trưởng.

2. Các danh hiệu, hình thức khen thưởng cao hơn do nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

3. Hiệu trưởng có thẩm quyền: tổ chức phong trào thi đua trong nhà trường; thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; tổ chức họp xét và đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ công nhận sáng kiến của viên chức, người lao động, đồng thời chịu trách nhiệm về các điều kiện xét, công nhận sáng kiến theo Chương V Quy chế này; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; tặng giấy khen cho học sinh theo Điều 15 Quy chế này.

4. Hiệu trưởng KHÔNG tặng Giấy khen cho viên chức, người lao động của nhà trường. Mọi đề nghị Giấy khen đối với viên chức, người lao động được trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ.

Chương II
TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: thực hiện hằng tháng, gắn với việc đăng ký và thực hiện nhiệm vụ theo các Mẫu 05-QC đến Mẫu 14-QC và chấm điểm theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng.

2. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề: phát động khi có nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất hoặc theo hướng dẫn của cấp trên. Mỗi đợt thi đua phải có kế hoạch bằng văn bản, nêu rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, tiêu chí đánh giá và hình thức khen thưởng dự kiến.

3. Phong trào thi đua phải thiết thực, gắn với chất lượng dạy học và sự tiến bộ của học sinh; không tổ chức thi đua hình thức, không đặt chỉ tiêu tạo áp lực, không yêu cầu đóng góp kinh phí.

Điều 6. Đăng ký thi đua

1. Đầu năm học, cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua phấn đấu. Thời hạn đăng ký trước ngày 15 tháng 10 hằng năm; riêng năm học 2026-2027 hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2026. Nhà trường đăng ký danh hiệu thi đua tập thể với cấp trên theo hướng dẫn.

2. Tổ trưởng tổng hợp bản đăng ký của các thành viên trong tổ, gửi về Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua vẫn được bình xét nếu đạt tiêu chuẩn; tuy nhiên việc không đăng ký được xem xét khi đánh giá tiêu chí "tích cực tham gia phong trào thi đua" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

Điều 7. Sơ kết, tổng kết thi đua

1. Sơ kết thi đua vào cuối học kỳ I, kết hợp với sơ kết năm học; tổng kết thi đua vào cuối năm học.

2. Kết quả xếp loại hằng tháng được công khai theo Điều 21 Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng, là căn cứ theo dõi tiến độ thi đua trong năm học.

Chương III
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN

Điều 8. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm, khi kết thúc năm học, cho cá nhân đạt đủ các tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng. Tiêu chuẩn được xác định như sau:

Tiêu chuẩn theo Luật	Căn cứ xác định tại nhà trường
a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Được xếp loại chất lượng năm học từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Điều 24 Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng
b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua	Đáp ứng đồng thời: (1) trong năm học không có tháng nào bị chấm mức thấp nhất ở tiêu chí I.1 hoặc tiêu chí II.2; (2) có đăng ký thi đua theo Điều 6 Quy chế này; (3) không vắng mặt không có lý do chính đáng ở các hoạt động phong trào được phân công

2. Đối tượng xét tặng gồm viên chức và người làm việc theo hợp đồng lao động của nhà trường.

Điều 9. Các trường hợp không bình xét và trường hợp đặc biệt

1. Không bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các trường hợp sau:

a) Cá nhân mới tuyển dụng hoặc mới ký hợp đồng lao động lần đầu có thời gian làm việc trong năm học dưới 06 tháng, trừ thời gian nghỉ thai sản;

b) Cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong năm học. Trường hợp này không đáp ứng tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng;

c) Cá nhân không được xếp loại chất lượng năm học theo quy định;

d) Cá nhân đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, điều tra theo khoản 4 Điều 2 Quy chế này; việc bình xét được thực hiện sau khi có kết luận.

2. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật được tính là thời gian công tác để bình xét danh hiệu thi đua, theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

3. Cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, hoặc bị thương trong khi thi hành nhiệm vụ, được xem xét theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2026/TT-BNV.

4. Cá nhân chuyển công tác đến nhà trường trong năm học: nhà trường bình xét nếu thời gian làm việc tại trường từ 06 tháng trở lên; trường hợp dưới 06 tháng thì tham khảo ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

5. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền có quy định khác với khoản 1 Điều này thì thực hiện theo văn bản đó.

Điều 10. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được đề nghị theo một trong hai trường hợp sau, căn cứ khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng sau sửa đổi:

Trường hợp	Tiêu chuẩn	Tỷ lệ
Trường hợp 1 (điểm a khoản 1 Điều 23 Luật)	Được xếp loại chất lượng năm học Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Điều 24 Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng	Không tính tỷ lệ. Số lượng đã được khống chế bởi chỉ tiêu xếp loại Hoàn thành xuất sắc theo Nghị định số 233/2026/NĐ-CP
Trường hợp 2 (điểm b khoản 1 Điều 23 Luật)	Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và có sáng kiến được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở, còn trong thời hạn bảo lưu 12 tháng, theo Chương V Quy chế này	Không quá 10% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", theo Điều 5 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP; làm tròn xuống

2. Thứ tự xét: xét Trường hợp 1 trước. Trường hợp 2 chỉ áp dụng cho cá nhân chưa được đề nghị theo Trường hợp 1, để cá nhân đã đạt theo Trường hợp 1 không sử dụng chỉ tiêu 10% của Trường hợp 2.

3. Khi số cá nhân đủ điều kiện theo Trường hợp 2 vượt tỷ lệ cho phép, việc lựa chọn thực hiện lần lượt theo thứ tự: (1) điểm năm học cao hơn; (2) sáng kiến có phạm vi áp dụng rộng hơn; (3) cá nhân nữ, theo khoản 3 Điều 2 Quy chế này; (4) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bỏ phiếu kín.

4. Ví dụ: năm học có 67 cá nhân đạt "Lao động tiên tiến", trong đó 11 cá nhân xếp loại Hoàn thành xuất sắc. Số được đề nghị theo Trường hợp 1 là 11 người. Số được đề nghị theo Trường hợp 2 tối đa là 06 người (10% của 67), chọn trong số những người còn lại có sáng kiến được công nhận.

Điều 11. Không đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với tổ

1. Nhà trường không đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tổ chuyên môn và Tổ Văn phòng.

2. Kết quả hoạt động của tổ được phản ánh thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng, kết quả xếp loại năm học của từng thành viên và của Tổ trưởng, theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng.

Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với nhà trường

1. Nhà trường đạt đủ tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng được đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", gồm: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"; có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường được xác định theo kết quả đánh giá của cấp có thẩm quyền. Tỷ lệ cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" được tính trên tổng số cá nhân thuộc diện bình xét tại thời điểm cuối năm học.

3. Trường hợp nhà trường chưa đủ tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" nhưng đạt đủ tiêu chuẩn theo khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng thì đề nghị danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 13. Danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp cao hơn

1. Nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" và các hình thức khác đối với cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Khi đề nghị các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"), nhà trường thực hiện theo tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình tại Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của cấp trên. Các quy định khác của Thông tư này về danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và danh hiệu tập thể áp dụng cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, không áp dụng đối với nhà trường.

3. Thời hạn, hồ sơ đề nghị thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận. Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm theo dõi thời hạn và thông báo cho cá nhân, tập thể đủ điều kiện ít nhất 15 ngày trước hạn nộp.

Chương IV
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ GHI NHẬN

Điều 14. Đề nghị Giấy khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường

1. Nhà trường đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ tặng Giấy khen theo Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng đối với các trường hợp sau:

a) Thành tích đột xuất: cứu người, bảo vệ tài sản, xử lý tốt tình huống bảo đảm an toàn cho học sinh, hoặc thành tích đặc biệt khác được xác nhận bằng văn bản;

b) Thành tích theo đợt, chuyên đề: đạt giải từ cấp phường trở lên trong hội thi, hội thao do cơ quan có thẩm quyền tổ chức; trực tiếp bồi dưỡng học sinh đạt giải từ cấp phường trở lên;

c) Thành tích tiêu biểu năm học: cá nhân có thành tích nổi bật trong năm học, do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng lựa chọn.

2. Một thành tích chỉ được đề nghị một hình thức khen thưởng. Việc tính điểm cộng theo bảng quy đổi tại khoản 2 Điều 13 Quy chế đánh giá, xếp loại không được coi là hình thức khen thưởng, theo khoản 6 Điều 2 Quy chế này.

Điều 15. Khen thưởng học sinh

1. Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học.

2. Việc khen thưởng học sinh phải bảo đảm khách quan, công khai, động viên sự tiến bộ của từng học sinh; không chạy theo số lượng, không gây áp lực cho học sinh và cha mẹ học sinh.

3. Giáo viên chủ nhiệm đề xuất danh sách học sinh được khen thưởng của lớp; tổ chuyên môn rà soát; Hiệu trưởng quyết định.

Điều 16. Ghi nhận nội bộ

1. Danh sách cá nhân được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng tháng được công khai tại bảng tin và trên hệ thống quản lý văn bản của nhà trường.

2. Tại Hội nghị sơ kết, tổng kết năm học, nhà trường tuyên dương cá nhân có thành tích nổi bật.

3. Các hình thức tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là ghi nhận nội bộ, KHÔNG phải hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng; không cấp giấy chứng nhận và không chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng.

Chương V
SÁNG KIẾN

Điều 17. Thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến và trách nhiệm của nhà trường

1. Nhà trường không thành lập Hội đồng sáng kiến. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài (sau đây gọi chung là sáng kiến) của viên chức, người lao động nhà trường thực hiện theo Hướng dẫn số 05/HD-SNV ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 666/UBND-VHXH ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ, cụ thể:

a) Trong phạm vi cơ sở: do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ xem xét, quyết định công nhận trên cơ sở kết quả xét của Hội đồng sáng kiến phường; cơ quan thường trực tiếp nhận hồ sơ là Phòng Văn hoá - Xã hội phường;

b) Trong phạm vi tỉnh: do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng sáng kiến tỉnh chỉ xem xét các sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận đạt loại A.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm: triển khai Hướng dẫn số 05/HD-SNV đến toàn thể viên chức, người lao động; chịu trách nhiệm về các điều kiện xét, công nhận sáng

kiến của viên chức, người lao động thuộc nhà trường; chủ trì cuộc họp xét sáng kiến của nhà trường; xác nhận thuyết minh sáng kiến; ký tờ trình và nộp hồ sơ đề nghị công nhận đúng thời hạn.

3. Cuộc họp xét sáng kiến của nhà trường do Hiệu trưởng chủ trì, thành phần là các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hiệu trưởng có thể mời giáo viên có chuyên môn phù hợp tham dự, cho ý kiến. Mỗi sáng kiến được thảo luận và biểu quyết đề nghị hoặc không đề nghị công nhận; sáng kiến được đề nghị khi có quá nửa tổng số thành viên Hội đồng dự họp đồng ý. Thành viên có sáng kiến được xét không tham gia biểu quyết đối với sáng kiến của chính mình. Kết quả được lập thành biên bản họp xét để đưa vào hồ sơ. Nhà trường không xếp loại sáng kiến; việc xếp loại do Hội đồng sáng kiến có thẩm quyền thực hiện.

4. Sáng kiến được công nhận được bảo lưu 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công nhận và được sử dụng để xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh".

Điều 18. Đối tượng và điều kiện của sáng kiến

1. Đối tượng được xét, công nhận là sáng kiến, theo khoản 2 Mục III Hướng dẫn số 05/HD-SNV:

a) Sáng kiến trong quản lý, chỉ đạo, điều hành: giải pháp tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mang lại hiệu quả thiết thực; phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc; cơ chế, quy trình xử lý công việc mang lại hiệu quả cao; cải tiến nhằm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

b) Sáng kiến trong tác nghiệp triển khai thực hiện nhiệm vụ: cải tiến chế độ, phương pháp làm việc, quy trình tác nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; phương pháp giáo dục; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn;

c) Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, phê duyệt và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

2. Điều kiện chung, theo khoản 3.1 Mục III Hướng dẫn số 05/HD-SNV:

a) Có tính mới: lần đầu tiên được áp dụng, không trùng với nội dung sáng kiến đã được cấp có thẩm quyền công nhận; chưa công khai trong văn bản, sách báo, tài liệu đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay; không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng, áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng; chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, văn bản quy phạm bắt buộc phải thực hiện;

b) Có tính khả thi: phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận và chức năng, nhiệm vụ được giao; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại nhà trường, có khả năng áp dụng ở nhiều đối tượng, nhiều nơi trong cùng điều kiện;

c) Có tính hiệu quả: mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội cụ thể. Hiệu quả phải được chứng minh bằng số liệu, minh chứng; ưu tiên minh chứng về sự tiến bộ của học sinh lấy từ hồ sơ đánh giá theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng.

3. Điều kiện công nhận trong phạm vi cơ sở, theo khoản 3.2 Mục III Hướng dẫn số 05/HD-SNV: đã áp dụng mang lại hiệu quả tại nhà trường; và đã được đơn vị khác áp dụng hoặc nhận chuyển giao áp dụng, hoặc đạt giải thưởng trong các hội thi, cuộc thi

của tỉnh, toàn quốc, hoặc có ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ của cấp cơ sở, hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở.

4. Không đề nghị công nhận đối với giải pháp không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP hoặc việc áp dụng, chuyển giao giải pháp đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác. Nghiêm cấm sao chép sáng kiến của người khác; sáng kiến bị phát hiện sao chép thì bị đề nghị huỷ bỏ kết quả công nhận và thu hồi danh hiệu, hình thức khen thưởng đã sử dụng sáng kiến đó làm căn cứ.

Điều 19. Hồ sơ, quy trình và thời hạn đề nghị công nhận sáng kiến

1. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở, theo điểm a khoản 4.1 Mục III Hướng dẫn số 05/HD-SNV, gồm:

a) Tờ trình của Hiệu trưởng;

b) Biên bản họp xét sáng kiến của nhà trường theo khoản 3 Điều 17 Quy chế này;

c) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, đề tài của tác giả (mẫu Phụ lục 01 Hướng dẫn số 05/HD-SNV);

d) Thuyết minh sáng kiến, đề tài của cá nhân, có xác nhận của Hiệu trưởng (mẫu Phụ lục 02 Hướng dẫn số 05/HD-SNV);

đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh (nếu có).

2. Hình thức nộp, theo Công văn số 666/UBND-VHXH: 01 bộ bản chính; nộp đồng thời bản giấy trực tiếp tại Phòng Văn hoá - Xã hội phường và bản điện tử qua hệ thống quản lý văn bản (kèm tệp toàn bộ hồ sơ). Văn bản trong hồ sơ có từ 02 tờ trở lên phải đóng dấu giáp lai.

3. Quy trình và thời hạn tại nhà trường:

Bước	Nội dung	Thời hạn
1	Cá nhân đăng ký tên sáng kiến dự kiến với Tổ trưởng; Tổ trưởng tổng hợp gửi Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	Cùng thời hạn đăng ký thi đua tại Điều 6 Quy chế này
2	Cá nhân áp dụng sáng kiến trong thực tế giảng dạy, công tác và thu thập minh chứng hiệu quả	Từ tháng 11 đến tháng 02 năm sau
3	Cá nhân nộp Đơn, Thuyết minh và minh chứng về Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng	Trước ngày 15 tháng 3
4	Hiệu trưởng chủ trì họp xét sáng kiến theo khoản 3 Điều 17 Quy chế này; lập biên bản	Trước ngày 31 tháng 3
5	Hiệu trưởng xác nhận thuyết minh, ký tờ trình; văn thư hoàn thiện hồ sơ, đóng dấu giáp lai, nộp Phòng Văn hoá - Xã hội phường (bản giấy và bản điện tử)	Chậm nhất ngày 15 tháng 4
6	Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo dõi kết quả công nhận; lưu quyết định công nhận vào hồ sơ thi đua để sử dụng khi bình xét	Sau khi có quyết định công nhận

4. Thời hạn tại khoản 3 Điều này được điều chỉnh theo văn bản hướng dẫn hằng năm của Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ và Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk. Đối với sáng kiến đề nghị công nhận trong phạm vi tỉnh, hồ sơ thực hiện theo điểm b khoản 4.1 Mục III Hướng dẫn số 05/HD-SNV; ngành Giáo dục và Đào tạo trình chậm nhất ngày 15 tháng 8 hằng năm theo hướng dẫn của cơ quan tổng hợp.

Chương VI
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ QUY TRÌNH BÌNH XÉT

Điều 20. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Thành phần, cơ cấu và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT và Điều 19 Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng. Một Hội đồng thực hiện đồng thời nhiệm vụ thẩm định đánh giá, xếp loại hằng tháng và nhiệm vụ thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng có nhiệm vụ: tham mưu Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; họp xét sáng kiến của nhà trường theo khoản 3 Điều 17 Quy chế này; xét và đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Hội đồng là cơ quan tư vấn; quyết định công nhận danh hiệu và khen thưởng thuộc thẩm quyền quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Điều 21. Quy trình bình xét cuối năm học

Bước	Nội dung	Thời hạn
1	Hoàn thành bình xét, xếp loại tháng 5 theo Điều 20 Quy chế đánh giá, xếp loại	Trước ngày 01 tháng 6
2	Thư ký Hội đồng tổng hợp điểm năm học và kết quả xếp loại năm học của từng cá nhân	Trước ngày 05 tháng 6
3	Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng họp bình xét danh hiệu thi đua của các thành viên; lập biên bản	Trước ngày 08 tháng 6
4	Công khai danh sách đề nghị tại bảng tin và trên hệ thống quản lý văn bản	Tối thiểu 05 ngày làm việc
5	Tiếp nhận, giải quyết ý kiến phản hồi	Trong thời gian công khai
6	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp xét; lập biên bản	Sau khi hết thời gian công khai
7	Hiệu trưởng trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Buôn Hồ	Theo thời hạn của Uỷ ban nhân dân phường

Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ của Uỷ ban nhân dân phường sớm hơn thời gian quy định tại bảng trên, Hiệu trưởng quyết định rút ngắn các bước nhưng phải bảo đảm thời gian công khai tối thiểu 05 ngày làm việc.

Điều 22. Biểu quyết của Hội đồng

1. Hội đồng bỏ phiếu kín đối với từng cá nhân, tập thể được đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Cá nhân, tập thể được đề nghị khi đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng, theo khoản 3 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Trước khi bỏ phiếu, Hội đồng thảo luận công khai trên cơ sở hồ sơ, minh chứng. Thành viên không đồng ý phải nêu ý kiến trong phần thảo luận và được ghi vào biên bản.

3. Trường hợp cá nhân đủ điều kiện theo Trường hợp 1 tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này (đã được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo minh chứng) nhưng không đạt tỷ lệ phiếu quy định, biên bản phải ghi rõ các ý kiến không đồng ý đã nêu trong phần thảo luận. Hiệu trưởng báo cáo trường hợp này khi trình cấp có thẩm quyền.

4. Thành viên Hội đồng có tên trong danh sách được xét thì không tham gia biểu quyết đối với trường hợp của chính mình; tỷ lệ phiếu khi đó được tính trên tổng số thành viên còn lại.

Điều 23. Công khai, phản hồi và khiếu nại

1. Kết quả xét của Hội đồng được công khai trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp.

2. Cá nhân, tập thể có quyền phản hồi bằng văn bản về kết quả xét trong thời gian công khai. Hội đồng trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc.

3. Trường hợp không đồng ý với câu trả lời của Hội đồng, cá nhân, tập thể có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 24. Hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: tờ trình của Hiệu trưởng; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; danh sách trích ngang; bảng tổng hợp kết quả xếp loại năm học; quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền còn trong thời hạn bảo lưu (đối với Trường hợp 2 Điều 10); các văn bản khác theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận.

2. Hồ sơ được lưu giữ tại nhà trường tối thiểu 05 năm.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP. Nguồn chi từ quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

Điều 26. Trách nhiệm thực hiện

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này và về tính chính xác của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

2. Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo dõi, tổng hợp, lưu trữ hồ sơ; theo dõi thời hạn đề nghị khen thưởng các cấp.

3. Tổ trưởng các tổ phổ biến toàn văn Quy chế này đến từng thành viên; tổ chức bình xét tại tổ đúng quy trình.

4. Cá nhân chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ, minh chứng do mình cung cấp.

Điều 27. Xử lý vi phạm và thu hồi

1. Cá nhân, tập thể khai báo không trung thực, sử dụng minh chứng giả hoặc sao chép sáng kiến để được khen thưởng thì bị đề nghị huỷ bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật và tiền thưởng theo quy định, và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng, Tổ trưởng có hành vi xác nhận sai sự thật thì bị xử lý theo quy định.

Điều 28. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành có hiệu lực và áp dụng từ năm học 2026-2027.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được thông qua Hội nghị viên chức và người lao động, trừ trường hợp phải điều chỉnh để phù hợp với văn bản mới của cấp có thẩm quyền thì Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và báo cáo tại Hội nghị gần nhất.

3. Trường hợp cấp có thẩm quyền ban hành quy định mới khác với Quy chế này thì thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng;
- Toàn thể CB, GV, NV;
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: VT, HSTĐ.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thủy